

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Số: 236/QĐ-QLCL

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm
phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;

Căn cứ Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư 09/2009/TT-BKHHCN ngày 08/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Liên Bộ: Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-QLCL ngày 08/01/2016 của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm của Công ty TNHH Intertek Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ;

Căn cứ văn bản số 10627/VPCP-KTN ngày 08/12/2016 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với một số vướng mắc trong chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp lĩnh vực nông nghiệp;

Xét hồ sơ đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm tại đơn đăng ký số 1701021/ĐĐK-FST ngày 11/1/2016 của Công ty TNHH Intertek Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ; Biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 21/2/2016 và Báo cáo khắc phục của Công ty ngày 14/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm của Công ty TNHH Intertek Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Địa chỉ: M10, M11, M12, M13 KDT Nam Sông Cần Thơ, KV Thạnh Thuận, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ) đối với các chỉ tiêu kỹ thuật có tên trong danh mục kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm và hiệu lực chỉ định thực hiện theo Quyết định chỉ định số 48/QĐ-QLCL ngày 08/01/2016.

Điều 2. Công ty TNHH Intertek Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Cục ATTP – Bộ Y tế (để biết);
- Vụ KHCN - Bộ Công thương (để biết);
- Vụ KHCN – Bộ NN&PTNT (để biết);
- Các đơn vị thuộc Cục QLCL NLTS (để biết);
- Lưu VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Bá Anh

PHỤ LỤC:

CHỈ TIÊU/NHÓM CHỈ TIÊU ĐƯỢC BỔ SUNG PHẠM VI CHỈ ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 236/QĐ-QLCL ngày 28/3/2017)

TT	Tên chỉ tiêu được chỉ định	Phạm vi áp dụng	Giới hạn phát hiện / Phạm vi đo		Đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo TT 08	Đã được công nhận ISO 17025
			Phương pháp	Giới hạn phát hiện (nếu có)		
1	Xác định hàm lượng các chất nhóm kim loại nặng: Chì (Pb)	Rau, củ, quả, gạo	AOAC 999.10:2005 sửa đổi/AAS	0,1 mg/kg	X	X
	Cadimi (Cd)			0,25 mg/kg	X	X
2	Xác định dư lượng thuốc BVTV gốc Clo: Hexachlorobenzene, Heptachlor, Aldrin, Endrin, Dieldrin, Chlordane, Chlorothalnonil, 2,4DDE; 4,4DDE; 2,4DDT; 4,4DDT, Dicofol; 2, 4 Dicofol; Endosulfan, Alpha-HCH, Beta-HCH, Gama -HCH (Lindan), Delta-HCH	Rau, củ, quả, gạo	FST-WI06 chương 3 (Ref. AOAC 985.22:2005 & AOAC 2007.01: 2013) (GC)	0,01 mg/kg mỗi chất	X	X
3	Xác định dư lượng thuốc BVTV gốc Phospho: Methidathion, Ethion, Diazinon, Chlorpyrifos methyl, Parathion ethy, Fenitrothion, Fenthion, Chlorfenvinphos, Methamidophos, Parathion methyl, Malathion, Dichlorvos, Methacrifos, Pirimiphos methyl	Gạo, nấm rơm, trái cây	FST-WI06 chương 21(Ref. AOAC 2007.01: 2013) (GC)	0,05 mg/kg mỗi chất	X	X

trid

TT	Tên chỉ tiêu được chỉ định	Phạm vi áp dụng	Giới hạn phát hiện / Phạm vi đo		Đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo TT 08	Đã được công nhận ISO 17025
			Phương pháp	Giới hạn phát hiện (nếu có)		
4	Xác định dư lượng thuốc BVTV gốc Carbamate: Carbaryl,	Gạo, ớt	FST-WI01 chương 28 (Ref. EN 15662) (LC-MS/MS)	1 µg/kg mỗi chất	X	X
	Carbendazim	Rau, gạo, xoài				
5	Xác định dư lượng thuốc BVTV: Hexaconazole, Difenconazole;	Gạo, rau, củ, quả	FST-WI06 chương 27 (Ref. AOAC 2007.01:2013) GC	10 µg/kg mỗi chất	X	X
6	Xác định dư lượng thuốc BVTV: Hexaconazole, Difenconazole; Tebuconazole, Isoprothiolane	Gạo, rau, củ, quả	FST-WI01 chương 56 (Ref. EN 15662) (LC-MS/MS))	10 µg/kg mỗi chất	X	X

6/1